

Số: 12/BKS-NS2

Hà Nội, Ngày 04 tháng 4 năm 2024

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023
ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024**

Kính gửi: Quý vị cổ đông

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty nước sạch số 2 Hà Nội, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát và các quy định hiện hành. Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 các nội dung:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

1. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát Công ty CP nước sạch số 2 Hà Nội bao gồm 3 thành viên. Năm 2023 Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ được quy định trong Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty cũng như các quy chế, quy định, cụ thể như sau:

- Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên; Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy định Pháp luật, quy định nội bộ trong việc quản trị điều hành Công ty; giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.
- Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác tài chính kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Giám sát tình hình tài chính, quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động khả năng thanh toán nợ; tình hình sử dụng, quản lý và bảo toàn vốn; tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh hàng quý, năm.
- Lập báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty trong năm và lựa chọn đơn vị kiểm toán trình ĐHĐCĐ thường niên theo quy định.
- Lập các báo cáo của BKS định kỳ 6 tháng/ năm gửi Hội đồng quản trị, Ban điều hành theo quy định.
- Tham dự và tham gia đóng góp ý kiến trong các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của BKS tại Công ty.
- Theo dõi, giám sát việc công bố thông tin của Công ty theo quy định của pháp luật về yêu cầu công bố thông tin đối với Công ty đại chúng.
- Trong năm ngoài các cuộc họp thường kỳ Ban kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp khác để thảo luận, thống nhất một số nội dung hoạt động của BKS, kết quả giám sát để đánh giá tình hình hoạt động của Công ty.

2. Đối với thành viên Hội đồng quản trị

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã thể hiện rõ chức năng, nhiệm vụ trong công tác định hướng, chỉ đạo, quản trị Công ty trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ, cũng như lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản theo quy định của Điều lệ và quy chế quản trị nội bộ của Công ty. Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp, lấy phiếu xin ý kiến các thành viên HĐQT và đã ban hành 24 Nghị quyết và 07 Quyết định.

- Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của Công ty, như sau:

+ Thông qua chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023.

+ Thông qua Kế hoạch SXKD và đầu tư xây dựng; kế hoạch lao động, kế hoạch quỹ tiền lương và thù lao; kế hoạch tài chính; kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 của Công ty;

+ Thông qua kế hoạch chi trả cổ tức năm 2022 của Công ty;

+ Thông qua chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023.

+ Thông qua các Kế hoạch SXKD, kế hoạch quỹ tiền lương; kế hoạch tài chính; kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 của Công ty điều chỉnh;

+ Lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính năm 2023 cho Công ty.

+ Thông qua phương án đầu tư các dự án “Đầu tư xây dựng mở rộng hoàn thiện hệ thống cấp nước tập trung khu vực Huyện Sóc Sơn – Giai đoạn 1”, “Đầu tư xây dựng mở rộng hoàn thiện hệ thống cấp nước tập trung khu vực huyện Đông Anh – Giai đoạn 1”, “Đầu tư xây dựng mở rộng hoàn thiện hệ thống cấp nước tập trung khu vực Huyện Sóc Sơn – Giai đoạn 2”,

+ Thông qua phương án vay vốn đầu tư các công trình, dự án: “Đầu bổ sung tăng cường tuyến ống cấp nước cho khu vực Huyện Sóc Sơn năm 2022”; “Đầu tư xây dựng mở rộng hoàn thiện hệ thống cấp nước tập trung khu vực Huyện Sóc Sơn – Giai đoạn 1”, “Đầu tư xây dựng mở rộng hoàn thiện hệ thống cấp nước tập trung khu vực huyện Đông Anh – Giai đoạn 1, “Cải tạo, nâng cấp hệ thống cấp nước theo tiến độ cải tạo hạ tầng địa phương khu vực xã Cổ Loa, H.Đông Anh”.

Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật, quy định, quy chế của Công ty đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Công ty.

3. Công tác điều hành của Ban Giám đốc Công ty

Ban giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị theo đúng chức năng nhiệm vụ, chấp hành nghiêm chỉnh quy chế của Công ty phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động của Công ty, cũng như các quy định của Nhà nước trong điều hành sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện việc sản xuất và cung cấp nước sạch với khối lượng, chất lượng tốt nhất, duy trì dịch vụ cấp nước ổn định đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của người dân trên địa bàn theo yêu cầu của Thành phố.
- Chủ động xây dựng quy chế, quy định nội bộ, phân công nhiệm vụ trong Ban giám đốc; Lập kế hoạch quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và chế độ, chính sách đối với người lao động.
- Đầu tư, nâng cấp, cải tạo các hệ thống cung cấp nước sạch theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết HĐQT nhằm giảm lượng nước thất thoát thất thu, tăng cường nguồn nước, phát triển mạng lưới cấp nước...
- Thực hiện nghiêm chỉnh chế độ báo cáo định kỳ theo quy định đối với Công ty đại chúng; Thực hiện chế độ công bố thông tin định kỳ và bất thường trên thị trường chứng khoán nhanh chóng, kịp thời, đảm bảo tính minh bạch tình hình hoạt động của Công ty.

4. Đánh giá sự phối hợp giữa hoạt động của Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các cổ đông.

- Ban kiểm soát đã chủ động trao đổi, thống nhất với Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty về các nội dung kế hoạch hoạt động, kiểm tra, giám sát, phối hợp với Ban giám đốc trong quá trình triển khai công tác kiểm tra. Qua các cuộc kiểm tra, Ban kiểm soát thông báo kết quả công tác kiểm tra, giám sát với Hội đồng quản trị và Ban điều hành để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.
- Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty đã cung cấp kịp thời đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Giám đốc cho Ban kiểm soát. Ban Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu.
- Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát và các cán bộ quản lý của Công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đối với cổ đông: Trong năm Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều lệ Công ty.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

1 Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chính:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	NQ ĐHĐCĐ năm 2023	TH năm 2023	TH/KH (%)
1. Tổng sản lượng nước:	M3	56.363.990	57.345.784	101,74
- Sản lượng nước tự SX	M3	14.493.652	14.755.354	101,81
- Sản lượng nước mua	M3	41.870.338	42.590.430	101,72
2. Tổng doanh thu thuần:	Trđ	568.552	582.445	102,44
- Doanh thu kinh doanh sản xuất cấp nước	trđ	508.154	525.784	103,47
- Doanh thu xây lắp-thiết kế, tài chính, khác....	trđ	60.398	56.660	93,81
3. Lợi nhuận trước thuế	Trđ	18.728	18.800	100,38

4. Lợi nhuận sau thuế	Trđ	14.982	15.013	100,20
5. Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu	đồng	124	131	105,6%

2. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2023:

a. Bảng cân đối kế toán đến 31/12/2023

Đơn vị tính: 1.000 đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2023	31/12/2022	Tỷ lệ(%) 2023/2022
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	234.207.017	190.976.496	122,6
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	58.777.830	50.298.381	116,8
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	91.286.878	88.782.908	102,8
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	42.794.337	21.278.766	201,1
IV. Hàng tồn kho	27.933.816	24.739.752	112,9
V. Tài sản ngắn hạn khác	13.414.154	5.876.688	228,3
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	1.203.131.396	1.103.688.910	109
I. Các khoản phải thu dài hạn	50.000	36.000	138,9
II. Tài sản cố định	1.068.713.234	993.161.414	107,6
IV. Tài sản dở dang dài hạn	65.337.551	63.085.029	103,6
IV. Tài sản dài hạn khác	69.030.610	47.406.466	145,6
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.437.338.413	1.294.665.407	111
A- NỢ PHẢI TRẢ	854.050.834	712.218.515	119,9
I. Nợ ngắn hạn	204.538.834	166.134.239	123,1
II. Nợ dài hạn	649.511.813	546.084.276	118,9
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	583.287.765	582.446.891	100,1
I. Vốn chủ sở hữu	583.013.374	582.161.067	100,1
1. Vốn góp của chủ sở hữu	568.000.000	568.000.000	-
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	15.013.374	14.161.067	106
-LNST chưa phân phối kỳ này	15.013.374	14.161.067	106
II. Nguồn kinh phí và các quỹ khác	274.391	285.824	96,0
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.437.338.413	1.294.665.407	111

b. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023

Đơn vị tính: 1.000 đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2023	Năm 2022	Tỷ lệ (%) 2023/2022
1. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	552.277.059	473.808.846	116,6
4. Giá vốn hàng bán	311.812.439	255.399.519	122,1
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	240.464.620	218.409.326	110,1
6. Doanh thu hoạt động tài chính	6.809.202	6.000.999	113,5
7. Chi phí hoạt động tài chính (Lãi vay)	23.540.941	17.640.599	133,4
8. Chi phí bán hàng	187.318.692	172.242.243	108,8
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	40.967.637	40.006.750	102,4
10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(4.553.448)	(5.479.266)	-
11. Thu nhập khác	23.359.371	23.452.568	99,6

12. Chi phí khác	5.159	217.574	2,37
13. Lợi nhuận khác	23.354.211	23.234.994	100,5
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	18.800.763	17.755.727	105,9
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	3.787.389	3.594.660	105,4
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN	15.013.374	14.161.067	106
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	131	124	105,6

3. Tình hình phân phối lợi nhuận năm 2022:

Lợi nhuận sau thuế sau khi trừ các khoản xử lý tài chính đã được phân phối vào các quỹ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, như sau:

Nội dung	Theo NQ ĐHCĐ 2023	Thực hiện	Tỷ lệ
1. Trích quỹ phúc lợi khen thưởng	7.117.867.238	7.117.867.238	100%
2. Chi trả cổ tức (1,24% vốn điều lệ)	7.043.200.000	7.043.200.000	100%

4, Một số chỉ tiêu đánh giá tình hình tài chính của Công ty qua số liệu trên Bảng cân đối kế toán.

a, Giám sát tình hình tài chính:

Tình hình tài chính của Công ty cổ phần nước sạch số 2 Hà Nội thể hiện qua các chỉ số tài chính như sau:

- Tại thời điểm 31/12/2023, tổng tài sản của Công ty là: 1.437,3 tỷ đồng tăng 142,6 tỷ đồng (tương ứng tăng 11%) so với 31/12/2022

- Tổng nợ ngắn hạn của Công ty đến ngày 31/12/2023 là 204,5 tỷ đồng, tăng 38,4 tỷ đồng (tương ứng tăng 23,1%) so với 31/12/2022. Tỷ lệ vòng quay các khoản phải thu tăng so với kỳ trước. Các khoản công nợ, nhất là khoản nợ xấu tiếp tục được rà soát, trích lập dự phòng và lên kế hoạch xử lý trong giai đoạn tiếp theo, nhằm thu hồi dần và tất toán các khoản công nợ khó đòi, cũng như đảm bảo số liệu tài chính được phản ánh một cách trung thực, hợp lý.

- Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2023 là: 583,2 tỷ đồng, tăng 0,8 tỷ đồng (tương ứng tăng 0,1%) so với thời điểm đầu năm, đảm bảo duy trì và bảo toàn vốn chủ sở hữu, đồng thời chia cổ tức năm 2022 với tỷ lệ 1,24%/vốn điều lệ, trong đó cổ tức đã chia cho phần vốn Nhà nước là 6.806.533.600 đồng.

b, Chỉ số phản ánh khả năng thanh khoản:

- Hệ số khả năng thanh toán tổng quát: Phản ánh khả năng thanh toán nợ của Công ty một cách tổng quát nhất.

Hệ số khả năng thanh toán tổng quát là 1,68 (=Tổng giá trị tài sản/Tổng nợ phải trả). Phản ánh khả năng thanh toán nợ của Công ty tương đối tốt, các khoản huy động bên ngoài đều có tài sản đảm bảo, cứ 1 đồng đi vay thì có 1,68 đồng tài sản đảm bảo.

- Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn: Phản ánh khả năng thanh toán hiện thời các khoản nợ ngắn hạn (dưới 1 năm).

Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn là 1,14(= Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn) hệ số năm nay giảm 0,01 so với năm 2022, tuy nhiên cho thấy Công ty có khả năng sẵn sàng thanh toán các khoản nợ đến hạn.

- Hệ số khả năng thanh toán nhanh: Phản ánh khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn (dưới 1 năm) dựa trên tài sản ngắn hạn đã loại bỏ hàng tồn kho.

Hệ số khả năng thanh toán nhanh là 1,0 (= Tài sản ngắn hạn- Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn), hệ số khả năng thanh toán nhanh ≥ 1 phản ánh Công ty có khả năng thanh toán tốt, tính thanh khoản cao.

c,Đánh giá rủi ro tài chính và khả năng thanh toán lãi vay

Chỉ số khả năng thanh toán lãi vay(=Lợi nhuận trước thuế + lãi vay/ lãi vay). **Khả năng thanh toán lãi vay là 1,8 là bình thường** cho thấy với mỗi đồng chi phí lãi vay thì có bao nhiêu chỉ số khả năng thanh toán lãi vay. Chỉ số >1 tức là sau khi chi trả lãi vay, Công ty vẫn còn lợi nhuận để lại, tuy nhiên chỉ số càng lớn khả năng an toàn càng cao.

d,Chỉ số phản ánh cơ cấu tài chính và cơ cấu tài sản:

- Hệ số nợ là 0,59 (Tổng nợ phải trả/Tổng tài sản), phản ánh 1 đồng tài sản có 0,59 đồng vay nợ.

- Hệ số vốn chủ sở hữu là 0,41 (Tổng vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn)

- Cơ cấu tài sản 0,16 (Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản), phản ánh tỷ lệ tài sản ngắn hạn chiếm 16% trên tổng tài sản của Công ty.

- Khả năng sinh lời của tài sản:

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu là 2,99%, như vậy bình quân 1 đồng doanh thu có lãi 0,0299 đồng lợi nhuận sau thuế.

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE) là 2,49%, kết quả này phản ánh cứ 1 đồng vốn mà chủ sở hữu bỏ vào kinh doanh thì có lãi 0,0249 đồng lợi nhuận sau thuế.

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA) là 1,08%, Tỷ suất trên có ý nghĩa cứ 1 đồng giá trị tài sản đưa vào sử dụng thì có lãi 0,0108 đồng lợi nhuận sau thuế.

Nhìn chung các tỷ số về khả năng sinh lời của tài sản sau thuế năm 2023 của Công ty tăng 0,02% so với khả năng sinh lời của tài sản năm 2022.

5. Tiền lương và thù lao của Người quản lý và Ban kiểm soát:

Đơn vị tính: đồng

ST T	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương	Thù lao
1	Dương Quốc Tuấn	CT HĐQT chuyên trách	432.910.215	-
2	Tạ Kỳ Hưng	Thành viên HĐQT	436.214.874	64.800.000
3	Trần Thị Phương Thảo	Thành viên HĐQT	391.925.481	64.800.000
4	Ngô Văn Đức	Thành viên HĐQT	407.179.606	64.800.000
5	Lê Văn Thịnh	Thành viên HĐQT	-	64.800.000
6	Phạm Anh Tuấn	Phó giám đốc	408.252.871	-
7	Lê Thị Ngọc Lan	Kế toán trưởng	372.039.781	-
8	Trần Thị Ngọc Bích	Trưởng BKS	382.907.172	-
9	Quách Mạnh Cường	Thành viên BKS	-	32.400.000
10	Đặng Thu Hải	Thành viên BKS	-	32.400.000
	Tổng cộng		2.831.430.000	324.000.000

Công ty đã thực hiện chi trả tiền lương và thu nhập cho Người quản lý Công ty theo đúng kế hoạch đã xây dựng với mức tiền lương và thu nhập bình quân là 33.707.500 đ/ng/tháng. Đến 31/12/2023 đã thanh toán 80% quỹ tiền lương và thù lao của Người quản lý và Ban kiểm soát.

6. Tình hình thực hiện đầu tư các dự án:

Công ty đã thực hiện triển khai các dự án đầu tư theo kế hoạch đã đề ra, cụ thể:

a) Năm 2023, Công ty đã tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng công trình cấp nước, mua sắm tài sản và cải tạo sửa chữa củng cố cơ sở vật chất với giá trị khối lượng thực hiện là 173.375 triệu đồng:

Trong đó:	+ Đầu tư XD các công trình CN:	169.305 triệu đồng
	+ Mua sắm tài sản:	4.070 triệu đồng
	+ Cải tạo sửa chữa CSVC:	0 triệu đồng

b) Giá trị thực hiện giải ngân công trình cấp nước, mua sắm tài sản và cải tạo sửa chữa củng cố cơ sở vật chất là 210.416 triệu đồng đạt 71,37% so với kế hoạch giao, trong đó:

- Từ nguồn KHTSCĐ: 44.848 triệu đồng đạt 66,29% so kế hoạch giao
- Từ nguồn vốn huy động: 165.568 triệu đồng đạt 72,88% so kế hoạch giao (nguồn vốn huy động này chủ yếu là sử dụng để đầu tư xây dựng các công trình cấp nước).

c, Đánh giá công tác triển khai thực hiện các công trình, dự án:

- 6 tháng đầu năm 2023 việc thi công các dự án đầu tư xây dựng bị chậm so với kế hoạch công tác giải ngân chỉ đạt xấp xỉ 17% so kế hoạch giao do một số dự án chịu ảnh hưởng tiến độ của các dự án hạ tầng ở địa phương, tranh chấp địa bàn cấp nước khi triển khai dự án tại khu vực Huyện Sóc Sơn, công tác chuẩn bị đầu tư kéo dài qua nhiều sở ngành, công tác huy động vốn chậm tiến độ...

- 6 tháng cuối năm 2023 Ban lãnh đạo Công ty đã tập trung đơn đốc chỉ đạo, quyết liệt giải quyết, tháo gỡ các vướng mắc tồn tại, tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đang thi công dở dang để hoàn thành nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng để phát huy hiệu quả dự án đầu tư. Các dự án phát triển mạng lưới cấp nước khu vực Đông Anh, Sóc Sơn trong năm 2023 đã nâng cao chất lượng dịch vụ hệ thống cấp nước, tăng số lượng khách hàng sử dụng nước đem lại doanh thu cho Công ty.

Trong năm, Công ty đã hoàn thành công tác kiểm toán, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành 9 công trình. Các dự án đầu tư được thực hiện tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan.

Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị phù hợp với chức năng và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đồng thời đảm bảo kịp thời đưa ra các chủ trương chỉ đạo hoạt động của Công ty chủ động ứng phó với những thay đổi ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

7. Kiến nghị của Ban kiểm soát

- HĐQT tiếp tục duy trì tốt công tác quản trị, điều hành, tạo điều kiện để Công ty tiếp tục phát triển an toàn, hiệu quả bền vững, đạt và vượt các chỉ tiêu ĐHCĐ giao, đảm bảo lợi ích tối đa cho cổ đông cũng như đảm bảo chế độ cho người lao động.

- Thường xuyên rà soát hoàn thiện các quy chế, quy định, quy trình nội bộ đảm bảo phù hợp với pháp luật hiện hành và phù hợp trong công tác SXKD của Công ty.

- Tiếp tục quản lý chi phí sản xuất kinh doanh một cách chặt chẽ, hiệu quả, tiết kiệm.
- Thường xuyên đôn đốc thực hiện việc thu hồi công nợ, hoàn thiện hồ sơ xử lý nợ không thu hồi được đối với khoản dự phòng phải thu khó đòi Công ty đã trích lập.
- Tăng cường triển khai công tác đầu tư, đẩy nhanh tiến độ thực hiện thanh quyết toán công trình hoàn thành sớm đưa vào sử dụng để phát huy tối đa hiệu quả của dự án.

III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Để thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát được quy định tại Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát xác định tập trung vào các nhiệm vụ chủ yếu sau:

1. Thường xuyên giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty trong việc quản trị, điều hành hoạt động Công ty của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty.
2. Giám sát thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 2024, Nghị quyết Hội đồng quản trị và các Quyết định của HĐQT, Giám đốc Công ty.
3. Thực hiện lập báo cáo của Ban kiểm soát về việc thẩm định các Báo cáo tài chính thường kỳ trong năm của Công ty sau kiểm toán; kịp thời đưa ra những ý kiến đóng góp đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong công tác quản lý tài chính.
4. Giám sát việc xây dựng các kế hoạch SXKD, đầu tư xây dựng; kế hoạch lao động tiền lương; kế hoạch tài chính; kế hoạch phân phối lợi nhuận; kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT và BKS...
5. Thực hiện việc kiểm tra định kỳ, đột xuất theo đề nghị của Hội đồng quản trị hoặc cổ đông trong quá trình hoạt động, nhằm phòng ngừa rủi ro, đảm bảo Công ty hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trên đây là nội dung báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 và định hướng hoạt động năm 2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Trần Thị Ngọc Bích

*** Nơi nhận:**

- Như trên
- HĐQT, BĐH Công ty
- BKS Công ty
- Lưu